

Số: 3596/YC-ANĐT-P4

Hà Nội, ngày 20 tháng 8 năm 2024

YÊU CẦU ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN

PHÓ THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN AN NINH ĐIỀU TRA BỘ CÔNG AN

Căn cứ: Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 03/QĐ-ANĐT ngày 08/5/2024 của Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an đối với vụ án “Vi phạm quy định về đấu thầu; đưa hối lộ; nhận hối lộ” xảy ra tại Công ty TNHH cây xanh Công Minh và các tỉnh, thành phố;

Căn cứ các điều 36, 39, 69, 215, 216 và 217 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét cần thiết cho việc điều tra, Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự tỉnh Hà Tĩnh tiến hành định giá tài sản sau:

I. THÔNG TIN VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TÀI SẢN CẦN ĐỊNH GIÁ

Tài sản cần định giá là các vật liệu dùng cho dự án trồng cây xanh đô thị tại huyện Nghi Xuân (03 dự án) có thông tin và đặc điểm theo Phụ lục đính kèm.

II. TÊN TÀI LIỆU CÓ LIÊN QUAN (NẾU CÓ)

- Hồ sơ thực hiện dự án của các hợp đồng: ⁽¹⁾Hợp đồng số 01/2019/HĐ-XD ngày 24/07/2019 giữa Ban quản lý khu du lịch Xuân Thành và các công trình công cộng huyện Nghi Xuân và Công ty TNHH Cây xanh Tây Nguyên; ⁽²⁾Hợp đồng số 03/2020/HĐ-XD ngày 14/12/2020 giữa Ban quản lý khu du lịch Xuân Thành và các công trình công cộng huyện Nghi Xuân với Công ty TNHH Môi trường An Nguyên; ⁽³⁾Hợp đồng số 03/2021/HĐ-XD ngày 24/9/2021 giữa Ban quản lý khu du lịch Xuân Thành và các công trình công cộng huyện Nghi Xuân với Công ty TNHH cây xanh Tây Nam Bộ.

- Lời khai của các đối tượng thuộc khu vực Bắc miền Trung của Tổng Công ty cây xanh Công Minh về việc tham gia dự thầu và thực hiện các dự án liên quan đến các hợp đồng nêu trên.

III. NỘI DUNG YÊU CẦU ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN

Xác định đơn giá (giá gốc tại cơ sở, chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng, chi phí vận chuyển và các khuyến mãi khác) và tổng giá trị các loại tài sản theo Phụ lục đính kèm vào thời điểm ký kết các hợp đồng: ⁽¹⁾Hợp đồng số 01/2019/HĐ-XD ngày 24/07/2019 giữa Ban quản lý khu du lịch Xuân Thành và các công trình công

cộng huyện Nghi Xuân và Công ty TNHH Cây xanh Tây Nguyên; ⁽²⁾Hợp đồng số 03/2020/HĐ-XD ngày 14/12/2020 giữa Ban quản lý khu du lịch Xuân Thành và các công trình công cộng huyện Nghi Xuân với Công ty TNHH Môi trường An Nguyên; ⁽³⁾Hợp đồng số 03/2021/HĐ-XD ngày 24/9/2021 giữa Ban quản lý khu du lịch Xuân Thành và các công trình công cộng huyện Nghi Xuân với Công ty TNHH cây xanh Tây Nam Bộ.

IV. THỜI HẠN ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN

Từ ngày **20** tháng 8 năm 2024 đến ngày 25 tháng 10 năm 2024, Hội đồng định giá tài sản phải gửi Kết luận định giá tài sản cho cơ quan yêu cầu định giá tài sản.

Kèm theo yêu cầu định giá tài sản này gồm: Các tài liệu nêu tại mục II do UBND tỉnh Hà Tĩnh cung cấp cho Cơ quan điều tra.

Yêu cầu định giá tài sản này được gửi đến Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự tỉnh Hà Tĩnh.

Người định giá tài sản có quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 69 Bộ luật Tố tụng hình sự. / *mm*

Nơi nhận:

- Hội đồng ĐGTS trong TTHS tỉnh Hà Tĩnh;
- Đ/c Thiếu tướng Hoàng Văn Hà, Cục trưởng PTTT CQANDT BCA (để báo cáo);
- VKSNDTC (Vụ 1);
- Lưu: VT, HSVA.

PHÓ THỦ TRƯỞNG



Đại tá Nguyễn Tuấn Hưng



BỘ CÔNG AN
CƠ QUAN AN NINH ĐIỀU TRA

PHỤ LỤC TÀI SẢN ĐỊNH GIÁ

(Kèm theo Yêu cầu định giá tài sản số: ~~359~~ ngày 20 tháng 8 năm 2024
của Cơ quan ANĐT Bộ Công an)

STT	Tên tài sản yêu cầu định giá	ĐVT	Khối lượng/ Số lượng
	NGHI XUÂN		
I	HỢP ĐỒNG SỐ 01/2019/HĐ-XD NGÀY 24/07/2019		
1	Cây Chuối Ngọc, cây cao 25-40cm (mật độ 4000 cây/100m ²)	cây	13.084,00
2	Cây Dừa Cạn Rũ, cây cao từ 20-40cm	cây	120,00
3	Cây Hồng Quân Tử, cây cao từ 20-40cm	cây	60,00
4	Cây Kim Đồng Vàng, cây cao từ 30-50cm	cây	33,00
5	Cây Sanh 5 tầng, cây cao từ 3-4m, tán rộng 2m	cây	7,00
6	Cây Sanh thể trực, cây cắt tỉa, cây cao 2.2-2.5m; đường kính thân cách gốc 1m: 0.3-0.4m; đường kính tán 3m	cây	2,00
7	Cây Sanh thể trực, cây cao từ 1.5m đến 2m, tán 25cm (trồng vào chậu)	cây	5,00
8	Cây Tùng Vạn Niên, cây cao từ 2-2.5m, Đk 10-15cm	cây	2,00
9	Cây Tùng Vạn Niên, cây cao từ 2-2.5m, Đk 10-15cm (trồng vào chậu)	cây	2,00
10	Cây Tuyết Sơn Phi Hồ, đường kính tán 40cm, chiều cao 80cm	cây	12,00
11	Cây Vạn Tuế, cây cao từ 1.2-1.5m, ĐK 25cm, tán 80-90cm	cây	23,00
12	Cỏ lá gừng, xanh tốt không sâu bệnh	m ²	1.076,57
13	Cây Bằng Lăng, chiều cao cây \geq 3.5-5m, đường kính gốc 12-20cm	cây	866,00
14	Cây Hoa giấy, chiều cao cây 1-1.2m, Đk khóm \geq 50cm	cây	244,00
15	Cây Hoa Mẫu Đơn, chiều cao cây 0.5-0.8m, Đk tán 40-50cm	cây	248,00
16	Cây Huỳnh Liên, chiều cao cây từ 1.2-1.5m, Đk tán 60-80cm	cây	253,00

STT	Tên tài sản yêu cầu định giá	ĐVT	Khối lượng/ Số lượng
17	Cây Muồng hoa vàng, cây cao 4m-4,5m, Đk gốc từ 12 cm đến 20cm, phát triển tốt	cây	288,00
18	Cây Phượng, chiều cao cây $\geq 3.5m$, đường kính gốc $\geq 10cm$)	cây	339,00
19	Cây Phượng cao 3.5m-4.5m, Đk gốc từ 10cm đến 12cm, thân thẳng, không sâu bệnh	cây	3,00
20	Cây Cọ lùn, thân cao từ 30cm đến 40cm, đường kính $\geq 15cm$, tán 25cm	cây	118,00
21	Cây Tùng Tháp, cây cao từ 1m đến 3m, đã tạo tháp, đường kính $\geq 40cm$	cây	84,00
22	Cọc chống dài BQ Lbq = 2,5m	cây	5.984,00
23	Phân hữu cơ, phân chuồng hoai	kg	21.924,66
II	HỢP ĐỒNG SỐ 03/2020/HĐ-XD NGÀY 14/12/2020		
24	Cây Bằng Lăng, chiều cao cây $> 4m$, đường kính gốc 12-15cm đo cách gốc rễ 10-20cm	cây	205,00
25	Cây Muồng hoa vàng, $H \geq 3.5m$, đường kính cổ rễ (đo cách gốc rễ 10-20cm) = 15-20cm	cây	71,00
26	Cọc chống dài BQ Lbq = 2,5m	cây	1.104,00
27	Phân hữu cơ, phân chuồng hoai	kg	2.004,39
III	HỢP ĐỒNG SỐ 03/2021/HĐ-XD NGÀY 24/9/2021		
28	Cây Tùng Vạn Niên, cây thế trực. Cao 1.2-1.5m, đường kính cổ rễ (đo cách gốc rễ 10-20cm)=8-10cm (trồng chậu)	cây	6,00
29	Cây Bằng Lăng, chiều cao cây $H \geq 3m$, đường kính cổ rễ (đo cách gốc rễ 10-20cm) = 10-12cm	cây	445,00
30	Cây Muồng hoa vàng, $H \geq 3.5m$, đường kính cổ rễ (đo cách gốc rễ 10-20cm) = 15-20cm	cây	146,00
31	Cọc chống dài BQ Lbq = 2,5m	cây	2.364,00
32	Phân hữu cơ, phân chuồng hoai	kg	4.278,84

TỔNG CỘNG: 32 mục./ 